



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1706>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Kim Khuyển¹ và Phan Ngọc Thạch^{2*}

¹*Học viên cao học, Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Khoa Ngoại ngữ, Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 25/11/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 03/12/2025; Ngày duyệt đăng: 07/12/2025

Tóm tắt

Ngày nay vấn đề môi trường và ô nhiễm môi trường càng ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm của mọi người đặc biệt là các nhà giáo dục. Khi giáo dục mầm non ngày càng chú trọng phát triển nhận thức và hành vi bền vững cho trẻ, quản lý hoạt động giáo dục môi trường giữ vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng triển khai hoạt động này tại các cơ sở giáo dục. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp điều tra xã hội học kết hợp phỏng vấn sâu nhằm phân tích thực trạng quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu thu thập từ 120 người tham gia, gồm 30 cán bộ quản lý và 90 giáo viên ở cả trường công lập và ngoài công lập. Đồng thời, phỏng vấn bán cấu trúc với 4 cán bộ quản lý và 6 giáo viên được thực hiện nhằm làm rõ nguyên nhân, khó khăn và điều kiện triển khai thực tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc quản lý hoạt động này hiện ở mức Khá và còn một số vấn đề bất cập trong thực hiện các chức năng quản lý. Kết quả là cơ sở thực tiễn để các nhà quản lý đề xuất biện pháp cải thiện công tác quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục môi trường trong nhà trường.

Từ khóa: *Giáo dục môi trường, mầm non, quản lý, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Trích dẫn: Võ, T. K. K., & Phan, N. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(07S), 115-128. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1706>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT SITUATION OF ENVIRONMENTAL EDUCATION MANAGEMENT FOR CHILDREN IN PRESCHOOLS IN BINH CHANH DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Vo Thi Kim Khuyen¹ and Phan Ngoc Thach^{2*}

¹Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Foreign Languages Faculty, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

**Corresponding author, Email: pnthach@dthu.edu.vn*

Article history

Received: 25/11/2025; Received in revised form: 03/12/2025; Accepted: 07/12/2025

Abstract

Today, environmental issues and pollution are receiving increasing public attention, especially among educators. As early childhood education places greater emphasis on fostering sustainable awareness and behavior in young children, the management of environmental education activities plays a crucial role in enhancing implementation quality in educational institutions. This study employs a survey combined with in-depth interviews to examine the current management of environmental education activities for children in preschools in Binh Chanh District, Ho Chi Minh City. Data were collected from 120 participants, including 30 administrators and 90 teachers from both public and non-public preschools. Semi-structured interviews with 4 administrators and 6 teachers were conducted to further clarify underlying causes, challenges, and conditions affecting practical implementation. The findings indicate that current management practices are at a fairly good level while revealing several limitations in performing key management functions. These results provide practical evidence for administrators to propose improvement measures, thereby enhancing the effectiveness of environmental education in early childhood settings.

Keywords: *Environmental education, early childhood, Ho Chi Minh City, management.*

1. Giới thiệu

Hiện nay, nhân loại đang phải đối mặt với nhiều vấn đề môi trường nghiêm trọng ở quy mô toàn cầu như biến đổi khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học, khan hiếm tài nguyên nước ngọt, ô nhiễm đất, hoang mạc hóa và ô nhiễm nhựa khó phân hủy. Những thách thức này có mối liên hệ mật thiết, tác động trực tiếp đến sức khỏe con người và sự phát triển bền vững của xã hội (UNEP, 2022). Trong đó, biến đổi khí hậu được xem là vấn đề môi trường cấp bách nhất, ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế, nông nghiệp và an ninh năng lượng toàn cầu (IPCC, 2023).

Ô nhiễm môi trường đã và đang gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt là sức khỏe con người bị ảnh hưởng nghiêm trọng với các bệnh hô hấp, tim mạch và ung thư; tài nguyên sinh học suy giảm và đa dạng sinh học mất cân bằng. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2022), mỗi năm có khoảng 7 triệu người tử vong do ô nhiễm không khí, trong đó trẻ em là nhóm dễ bị tổn thương nhất. Ở Việt Nam, ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng với nhiều dạng: không khí, nước và đất. Nguồn thải từ công nghiệp, giao thông, hóa chất nông nghiệp cùng với ý thức kém của con người là những nguyên nhân chính (Nguyễn, 2025).

Trong bối cảnh đó, giáo dục bảo vệ môi trường trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Giáo dục môi trường từ sớm, đặc biệt ở cấp học mầm non, có thể giúp hình thành thói quen và lối sống xanh cho trẻ, tạo nền tảng cho một thế hệ công dân có trách nhiệm với môi trường (Bùi & Nguyễn, 2020; UNESCO, 2021). Các hoạt động như phân loại rác, tiết kiệm nước, trồng cây xanh hay tham gia “Ngày Trái Đất” không chỉ nâng cao nhận thức mà còn rèn luyện hành vi cụ thể. Trẻ em khi được giáo dục đúng cách có thể lan tỏa ảnh hưởng tích cực đến gia đình và cộng đồng, tạo ra hiệu ứng thay đổi bền vững (Đặng & Đặng, 2025; Lê, 2021a; Ngô, 2023).

Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 2262/QĐ-BGDĐT nhằm thúc đẩy lồng ghép giáo dục môi trường (GDMT) vào bậc học mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Trong bối cảnh môi trường hiện nay, GDMT trở thành một nội dung quan trọng và không thể thiếu trong các chương trình giáo dục nói chung, đặc biệt là trong giáo dục mầm non. Theo Trần (2015) giáo viên (GV) có thể lồng ghép nội dung GDMT nhằm giúp trẻ hình thành những hiểu biết, kỹ năng và thái độ đúng đắn đối với các vấn đề môi trường.

Nghiên cứu của Bùi và Nguyễn (2020) cho thấy việc giáo dục bảo vệ môi trường ở các trường mầm non đã có những dấu hiệu tích cực: Phần lớn trẻ mầm non có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, cất đồ dùng học tập đúng nơi quy định; biết chăm sóc cây trồng, vật nuôi; biết sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả ở mọi lứa tuổi. Trẻ đã biết bỏ rác đúng nơi quy định hay nhắc nhở người thân trong việc giữ gìn vệ sinh, BVMT. Trẻ đã nhận biết được một số hoạt động gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, nhiều trẻ vẫn dễ bắt chước hành vi tiêu cực của người lớn như xả rác bừa bãi hay lạm dụng túi nhựa và vấn đề quản lý hoạt động GDMT ở cấp học mầm non vẫn còn nhiều bất cập (Ngô, 2023).

Thế nên, việc nghiên cứu về hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường và quản lý hoạt động GDMT ở các trường mầm non là một nhiệm vụ cần thiết và cấp bách. Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu về quản lý hoạt động GDMT cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổng quan lý thuyết

2.1. Khái niệm

2.1.1. Môi trường

Theo Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam (2020), “Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật”.

Trong giáo dục, đặc biệt ở bậc mầm non, khái niệm môi trường được mở rộng, không chỉ bao gồm không gian vật lý như lớp học, sân chơi, đồ dùng, trang thiết bị mà còn bao gồm yếu tố xã hội, tâm lý và văn hóa, tất cả đều tác động đến sự phát triển toàn diện của trẻ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; 2021).

Môi trường có thể được hiểu là tổng thể các yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh con người, ảnh hưởng đến sự tồn tại và hoạt động sống. Trong giáo dục, môi trường là sự kết hợp giữa các điều kiện vật chất (cơ sở vật chất, phương tiện dạy học) và tinh thần (tương tác thầy - trò, phương pháp giảng dạy), tạo nên không gian học tập tích cực. Đặc biệt ở giáo dục mầm non, môi trường góp phần phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ của trẻ, đồng thời hình thành bầu không khí sư phạm tích cực (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; 2021; Ngô, 2023). Như vậy, môi trường giáo dục mầm non là tổng hòa các yếu tố vật chất và tinh thần, nơi trẻ tham gia học tập, vui chơi và tương tác, từ đó hình thành nhân cách và kỹ năng xã hội.

2.1.2. Giáo dục môi trường

UNESCO xác định đây là quá trình giúp con người nhận thức các vấn đề môi trường và có kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị cũng như sự cam kết hành động để giải quyết và ngăn chặn các vấn đề môi trường (UNESCO, 2021). Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020) nhấn mạnh GDMT là việc lồng ghép nội dung môi trường vào chương trình học nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ và hành vi của học sinh, góp phần bảo vệ tài nguyên và phát triển bền vững. Trong bậc mầm non, GDMT còn giúp trẻ hình thành tình yêu thiên nhiên, thói quen vệ sinh và hành vi thân thiện với môi trường thông qua trải nghiệm, khám phá và thực hành. Nói cách khác, đây là quá trình trang bị kiến thức, thái độ và kỹ năng để người học, từ nhỏ đến lớn, có hành vi đúng đắn, góp phần xây dựng môi trường sống bền vững.

2.1.3. Hoạt động giáo dục môi trường

Hoạt động GDMT là quá trình tổ chức học tập, trải nghiệm và thực hành nhằm hình thành ý thức bảo vệ môi trường, kỹ năng xử lý vấn đề và hành vi sống hài hòa với tự nhiên (Lê, 2021b). Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), trong giáo dục mầm non, đây là những hoạt động lồng ghép trong các lĩnh vực học tập, qua đó trẻ quan sát, khám phá và tìm hiểu môi trường sống xung quanh để dần hình thành nhận thức, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường. Như vậy, hoạt động GDMT vừa mang tính sư phạm, vừa kết hợp giữa học tập và thực hành, nhằm giúp trẻ có trải nghiệm cụ thể để phát triển hành vi tích cực với thiên nhiên.

2.1.4. Quản lý

Quản lý là nghệ thuật hoàn thành công việc thông qua người khác (Knootz, O'Donnell & Godaert, 1955); là quá trình thiết lập và thực hiện mục tiêu qua các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra (Hill & McShane, 2008; Trần, 2008). Tương tự, Nguyễn và Nguyễn (2008) cho rằng quản lý là quá trình tác động có tổ chức và định hướng của chủ thể đến tập thể lao động để đạt mục tiêu. Trong giáo dục, quản lý là điều hành, phối hợp hoạt động nhằm đạt mục tiêu giáo dục (Trần, 2008).

2.1.5. Quản lý hoạt động giáo dục môi trường ở trường mầm non

Tiếp cận theo chức năng quản lý, quản lý hoạt động GDMT cho trẻ trường mầm non bao gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động này theo định hướng chương trình giáo dục mầm non, điều chỉnh các hoạt động GDMT có hệ thống và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; 2021). Quá trình này do ban giám hiệu phối hợp với GV và lực lượng giáo dục thực hiện, nhằm đảm bảo môi trường học tập an toàn, tích cực và lấy trẻ làm trung tâm, giúp hình thành ở trẻ ý thức, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường.

2.2. Lý luận về quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở trường mầm non

2.2.1. Lập kế hoạch hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ mầm non

Lập kế hoạch là bước đầu tiên và có ý nghĩa chiến lược trong việc tổ chức GDMT cho trẻ mầm non. Kế hoạch phải được xây dựng phù hợp độ tuổi, nhu cầu, khả năng nhận thức của trẻ, đồng thời gắn với điều kiện thực tiễn của nhà trường và cộng đồng (Trần, 2008). Nội dung cần thể hiện tính tích hợp với các lĩnh vực phát triển của trẻ như thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm – xã hội. Theo Nguyễn và Nguyễn (2008), lập kế hoạch là chức năng cơ bản trong quản lý giáo dục, giúp hoạt động đạt hiệu quả cao.

Một kế hoạch khoa học cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và thời gian thực hiện, đồng thời có tính khả thi, linh hoạt. Giáo viên cần căn cứ điều kiện thực tế như cơ sở vật chất, học liệu, sự hỗ trợ của phụ huynh và đặc điểm địa phương để thiết kế hoạt động phù hợp lứa tuổi mầm non (Nguyễn, 2014). Kế hoạch nên tích hợp các hoạt động như khám phá khoa học, hoạt động ngoài trời, tạo hình, kể chuyện, âm nhạc gắn với nội dung bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, phân loại rác và tái chế. Ngoài ra, việc lập kế hoạch cần có sự tham gia của ban giám hiệu, GV, phụ huynh để đảm bảo tính đồng thuận và khả thi. Kế hoạch cũng phải có nội dung đánh giá, phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực và có khả năng điều chỉnh theo tình hình thực tế. Nhờ đó, trẻ vừa tiếp nhận kiến thức, vừa hình thành thói quen, kỹ năng và thái độ sống xanh ngay từ những năm đầu đời.

2.2.2. Tổ chức hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ mầm non

Tổ chức hoạt động GDMT là quá trình triển khai kế hoạch sư phạm có mục đích, nhằm hình thành cho trẻ hiểu biết ban đầu, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. Các hoạt động cần đa dạng, linh hoạt, lấy trẻ làm trung tâm và tích hợp vào các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, khám phá khoa học, tạo hình, kể chuyện, âm nhạc hay hoạt động ngoài trời theo định hướng của chương trình mầm non hiện hành (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020; 2021). Giáo viên giữ vai trò chủ động lựa chọn nội dung gần gũi, thiết thực như trồng cây, tiết kiệm nước, phân loại rác, giữ vệ sinh trường lớp. Các hoạt động có thể tổ chức qua tiết học có chủ đích, trò chơi, trải nghiệm, ngày hội môi trường hoặc sự kiện cộng đồng. Điều này giúp trẻ không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn rèn kỹ năng, hình thành thói quen sống xanh và tinh thần trách nhiệm với môi trường (Bùi & Nguyễn, 2020; Đặng & Đặng, 2025).

Tóm lại, tổ chức GDMT là quá trình hiện thực hóa mục tiêu đã đề ra, đòi hỏi sự sáng tạo, linh hoạt của GV, sự hỗ trợ từ nhà trường và cộng đồng. Nếu được tổ chức tốt, hoạt động sẽ giúp trẻ phát triển toàn diện về nhận thức, kỹ năng, thái độ, đồng thời nuôi dưỡng nhân cách tích cực từ những hành động nhỏ hằng ngày.

2.2.3. Chỉ đạo hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ mầm non

Chỉ đạo GDMT là nhiệm vụ quan trọng trong quản lý giáo dục, nhằm đảm bảo hoạt động diễn ra có kế hoạch, đồng bộ và phù hợp đặc điểm phát triển của trẻ (Trần, 2008). Ban giám hiệu, đặc biệt là hiệu trưởng, giữ vai trò trung tâm trong xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, giám sát và đánh giá (Lê, 2021a; Nguyễn & Nguyễn, 2023). Người quản lý không chỉ giám sát mà còn cần truyền cảm hứng, hướng dẫn và khuyến khích GV đổi mới phương pháp. Công tác chỉ đạo bao gồm tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, dự giờ và hỗ trợ GV khai thác học liệu tái chế, lồng ghép nội dung môi trường vào dạy học. Bên cạnh đó, ban giám hiệu cần xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp; phát động phong trào chăm sóc vườn trường, tổ chức ngày hội môi trường và huy động sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng (Bùi & Nguyễn, 2020; Ngô, 2023).

Như vậy, chỉ đạo GDMT không chỉ là quản lý hành chính mà còn là quá trình lãnh đạo, định hướng và phối hợp nhiều lực lượng để hình thành thói quen sống xanh, nhân cách tích cực cho trẻ.

2.2.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ mầm non

Kiểm tra, đánh giá là khâu cuối cùng trong quy trình quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động GDMT hiệu quả, thực tiễn và bền vững (Nguyễn & Nguyễn, 2008; Trần, 2008). Việc đánh giá không chỉ tập trung vào nội dung, hình thức tổ chức mà còn chú trọng đến sự thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của trẻ đối với môi trường (Bùi & Nguyễn, 2020; Ngô, 2023).

Công tác đánh giá cần được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất, bằng nhiều phương pháp như quan sát, trao đổi với phụ huynh, phân tích sản phẩm học tập của trẻ. Đánh giá trong giáo dục mầm non cần hướng đến sự phát triển toàn diện, coi trọng quá trình hơn kết quả cuối cùng. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn giữ vai trò chính trong dự giờ, xem giáo án, sản phẩm học tập, tổ chức chuyên đề và phản hồi kịp thời. Quan trọng hơn, kiểm tra, đánh giá không nên mang tính hình thức, mà phải có tính xây dựng, hỗ trợ GV cải thiện phương pháp, khuyến khích sáng tạo và linh hoạt. Kết quả đánh giá cũng là cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, nâng cao chất lượng GDMT và góp phần hình thành ở trẻ thói quen, kỹ năng sống tích cực, có trách nhiệm với môi trường (Bùi & Nguyễn, 2020; Lê, 2021a; Ngô, 2023).

Hoạt động GDMT trong trường mầm non là quá trình toàn diện, bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Kế hoạch khoa học giúp định hướng mục tiêu; tổ chức sáng tạo giúp trẻ trải nghiệm, hình thành kỹ năng và thói quen; chỉ đạo hiệu quả tạo sự đồng bộ, huy động sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh, cộng đồng; và kiểm tra, đánh giá kịp thời giúp cải tiến, nâng cao chất lượng. Khi được thực hiện đồng bộ, công tác GDMT sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành cho trẻ nhận thức, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường ngay từ những năm đầu đời, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học kết hợp với phỏng vấn sâu để thu thập và phân tích dữ liệu liên quan đến thực trạng quản lý hoạt động GDMT cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể, bảng hỏi khảo sát được thiết kế với thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 - kém đến 5 - tốt, nhằm đánh giá mức độ thực hiện các nội dung quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra - đánh giá hoạt động GDMT cho trẻ ở các trường mầm non.

Nghiên cứu thực hiện trên 120 đối tượng tham gia khảo sát, bao gồm 30 CBQL và 90 GV từ các trường mầm non công lập và ngoài công lập trên địa bàn. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với 04 CBQL và 06 GV nhằm làm rõ hơn các nguyên nhân, khó khăn và điều kiện triển khai thực tế HĐGD STEM trong nhà trường; Thời gian khảo sát từ tháng 5 đến tháng 7/2025.

Dữ liệu định lượng thu được từ phiếu khảo sát được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel thông qua các chỉ số thống kê mô tả như: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng (XH). Thang điểm được chia thành 5 bậc đánh giá theo khoảng cách đều $[(5 - 1)/5 = 0,8]$, cụ thể như sau:

Mức 1 (Kém): $1,0 \leq \text{ĐTB} \leq 1,8$;

Mức 2 (Yếu): $1,8 < \text{ĐTB} \leq 2,6$;

Mức 3 (Trung bình): $2,6 < \text{ĐTB} \leq 3,4$;

Mức 4 (Khá): $3,4 < \text{ĐTB} \leq 4,2$;

Mức 5 (Tốt) $4,2 < \text{ĐTB} \leq 5,0$.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 1. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về lập kế hoạch hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	NỘI DUNG	Kết quả					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Kế hoạch cần xây dựng dựa trên độ tuổi, nhu cầu, khả năng nhận thức của trẻ và điều kiện thực tế	5	12	31	38	34	3,70	0,66	3
2	Nội dung kế hoạch phải thể hiện được tính tích hợp với các lĩnh vực phát triển của trẻ	3	10	27	41	39	3,86	0,74	2
3	Việc lập kế hoạch khoa học, linh hoạt sẽ giúp GV chủ động tổ chức các hoạt động	7	16	28	38	31	3,58	0,64	6
4	Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm và phù hợp với điều kiện thực tiễn	5	14	31	38	32	3,65	0,68	5
5	Xác định rõ mục tiêu giáo dục, lựa chọn nội dung, xác định phương pháp, hình thức tổ chức	3	13	27	56	21	3,66	0,67	4
6	Cần đảm bảo tính tích hợp, liên ngành và liên kết giữa các hoạt động	7	16	28	38	31	3,58	0,70	7
7	Góp phần định hướng, nâng cao nhận thức cho GV, phụ huynh và trẻ	3	10	27	41	39	3,86	0,69	1
ĐTB chung							3,70		

Kết quả ở Bảng 1 về thực hiện lập kế hoạch hoạt động GDMT cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy điểm trung bình chung đạt 3,70, đạt mức Khá. Điều này có nghĩa là việc lập kế hoạch GDMT đã được các trường chú trọng nhưng mức độ triển khai giữa các nội dung còn khác nhau. Nổi bật nhất là hai nội dung: “*Nội dung kế hoạch phải thể hiện được tính tích hợp với các lĩnh vực phát triển của trẻ*” và “*Góp phần định hướng, nâng cao nhận thức cho GV, phụ huynh và trẻ*” cùng điểm trung bình cao. Điều này phản ánh xu hướng lập kế hoạch hiện nay không chỉ dừng lại ở việc xây dựng các hoạt động riêng lẻ, mà đã có sự lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào nhiều lĩnh vực phát triển như nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm xã hội. GV.03 chia sẻ trong phỏng vấn: “*Chúng tôi thường tích hợp GDMT trong các tiết học toán, kể chuyện hay tạo hình để trẻ vừa học kiến thức vừa hình thành thói quen bảo vệ môi trường*”. Đồng thời, nhiều kế hoạch còn chú trọng yếu tố lan tỏa đến phụ huynh, giúp nâng cao nhận thức chung. CBQL.04 khẳng định: “*Khi lập kế hoạch, nhà trường luôn có mục tiêu gắn kết phụ huynh, vì nếu chỉ giáo dục trẻ ở trường thì chưa đủ, môi trường gia đình mới quyết định tính bền vững*”.

Ở mức khá, nội dung “*Kế hoạch cần xây dựng dựa trên độ tuổi, nhu cầu, khả năng nhận*

thức của trẻ và điều kiện thực tế”. Điều này cho thấy đa số GV đã quan tâm đến sự phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, song trên thực tế vẫn còn tình trạng kế hoạch mang tính chung chung, chưa thực sự phân hóa theo nhóm trẻ. Một GV phản ánh: “Đôi khi do áp lực thời gian, GV soạn kế hoạch theo mẫu có sẵn, ít điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của trẻ lớp mình” (GV.01). DLC trong Bảng 1 dao động từ 0,64 đến 0,74 cho thấy có sự đồng thuận nhất định trong ý kiến đánh giá của những người tham gia khảo sát.

Các nội dung liên quan đến mục tiêu, phương pháp, tính sư phạm và tính tích hợp liên ngành có điểm trung bình thấp hơn. Đây là nhóm nội dung quan trọng nhưng vẫn còn hạn chế trong thực tiễn. Ý kiến từ GV cho biết: “Chúng tôi hiểu phải xác định rõ mục tiêu, phương pháp khi lập kế hoạch, nhưng nhiều lúc việc lựa chọn hình thức còn phụ thuộc vào cơ sở vật chất, đồ dùng sẵn có nên chưa đạt hiệu quả như mong muốn” (GV.03). Đặc biệt, nội dung “Việc lập kế hoạch khoa học, linh hoạt sẽ giúp GV chủ động tổ chức hoạt động” và “Cần đảm bảo tính tích hợp, liên ngành và liên kết giữa các hoạt động” cho thấy sự linh hoạt và sự kết nối liên ngành vẫn còn là điểm yếu. Một CBQL chia sẻ: “Không phải GV nào cũng có khả năng biến kế hoạch trên giấy thành hoạt động linh hoạt ngoài thực tế. Đây là điều cần tập huấn thêm” (CBQL.01).

Như vậy, kết quả khảo sát chỉ ra rằng công tác lập kế hoạch hoạt động GDMT ở các trường mầm non huyện Bình Chánh đã có bước tiến tích cực, nhất là ở việc tích hợp nội dung và gắn kết phụ huynh. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng, cần chú trọng rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch khoa học, linh hoạt cho GV, đồng thời tăng cường tính liên kết giữa các hoạt động và các lĩnh vực phát triển. Điều này sẽ giúp kế hoạch không chỉ mang tính hình thức mà thực sự trở thành công cụ định hướng hiệu quả cho GDMT trong trường mầm non.

4.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	NỘI DUNG	Kết quả					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Các hoạt động được tổ chức đa dạng tích hợp trong các hoạt động	6	14	31	43	26	3,58	0,67	6
2	Tổ chức cần đảm bảo phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ	3	10	27	41	39	3,86	0,68	1
3	Cần được thực hiện thông qua các hoạt động tích hợp và tình huống thực tiễn	7	16	28	38	31	3,58	0,70	4
4	Triển khai thực tế các nội dung giáo dục đã được xây dựng trong kế hoạch,	3	13	27	56	21	3,66	0,65	3
5	Tạo điều kiện cho trẻ mầm non được phát triển một cách toàn diện	7	16	28	38	31	3,58	0,65	4
6	Tạo cơ hội để giáo dục trẻ phát triển nhân cách từ những hành động nhỏ	3	13	27	45	32	3,75	0,68	2
ĐTB chung							3,67		

Dựa trên bảng số liệu khảo sát về thực hiện tổ chức hoạt động GDMT cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, có thể thấy điểm trung bình chung đạt 3,67, phản ánh mức độ triển khai hoạt động GDMT ở mức Khá. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa các nội dung cho thấy vẫn còn nhiều điểm cần cải thiện. Nổi bật nhất là nội dung “*Tổ chức cần đảm bảo phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ*”. Điều này cho thấy GV đã quan tâm đến sự phù hợp với lứa tuổi, khả năng nhận thức và nhu cầu của trẻ trong quá trình tổ chức hoạt động. Một GV được phỏng vấn chia sẻ: “*Khi dạy trẻ về phân loại rác, chúng tôi chỉ chọn những ví dụ đơn giản, dễ quan sát như chai nhựa, lá cây, giấy để trẻ dễ hiểu và áp dụng*” (GV.01). Tiếp theo, nội dung “*Tạo cơ hội để giáo dục trẻ phát triển nhân cách từ những hành động nhỏ*”. Đây là điểm mạnh vì thông qua các hành động đơn giản như nhặt rác, tưới cây, tiết kiệm nước, trẻ được rèn luyện ý thức và nhân cách một cách tự nhiên. Điều này khẳng định vai trò tích cực của nhà trường trong việc hình thành thói quen và nhân cách cho trẻ. Ở mức trung bình khá, nội dung “*Triển khai thực tế các nội dung giáo dục đã được xây dựng trong kế hoạch*” phản ánh việc thực hiện kế hoạch nhìn chung khá tốt, nhưng đôi khi còn mang tính hình thức. GV.05 cho biết: “*Có lúc chúng tôi xây dựng kế hoạch khá chi tiết, nhưng khi thực hiện lại gặp khó khăn do thiếu đồ dùng hoặc điều kiện thời tiết không thuận lợi nên phải điều chỉnh*”. Các nội dung “*Cần được thực hiện thông qua các hoạt động tích hợp và tình huống thực tiễn*” và “*Tạo điều kiện cho trẻ mầm non được phát triển một cách toàn diện*”. Điều này cho thấy việc tích hợp GDMT vào các hoạt động thực tiễn đã được quan tâm, nhưng chưa đồng đều giữa các lớp, các trường.

ĐLC trong Bảng 2 dao động từ 0,65 đến 0,70 cho thấy sự thống nhất cao trong ý kiến đánh giá của những người tham gia khảo sát. Kết quả từ nguồn phỏng vấn cũng thấy nhận định phù hợp với kết quả khảo sát. CBQL.01 chia sẻ: “*Một số GV còn lúng túng trong việc gắn nội dung môi trường với các môn học khác, vì vậy hoạt động chưa thật sự phong phú*”. Đáng chú ý, nội dung “*Các hoạt động được tổ chức đa dạng tích hợp trong các hoạt động*” điểm trung bình thấp nhất. Điều này phản ánh rằng sự đa dạng trong hình thức tổ chức vẫn còn hạn chế, nhiều hoạt động lặp lại, thiếu sáng tạo, chưa thu hút trẻ tham gia.

Như vậy, có thể thấy rằng các trường mầm non huyện Bình Chánh đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức hoạt động GDMT, đặc biệt là chú trọng đến sự phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và rèn luyện nhân cách qua hành động nhỏ. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, cần đa dạng hóa hình thức tổ chức, tăng cường tính thực tiễn và đảm bảo triển khai kế hoạch một cách linh hoạt, sáng tạo hơn.

4.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về chỉ đạo hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	NỘI DUNG	Kết quả					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Nhằm đảm bảo các hoạt động được triển khai có kế hoạch, thống nhất, phù hợp	6	14	31	43	26	3,58	0,63	6
2	Cần đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa GV, phụ huynh và các lực lượng xã hội khác	3	10	27	41	39	3,86	0,69	2

STT	NỘI DUNG	Kết quả					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
3	Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động GDMT	7	16	28	38	31	3,58	0,64	4
4	Nhằm định hướng, tổ chức và giám sát toàn bộ quá trình thực hiện đồng bộ, hiệu quả và phù hợp	3	10	27	41	39	3,86	0,68	1
5	Tích hợp trong tất cả các hoạt động, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp	7	16	28	38	31	3,58	0,66	5
6	Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, dự giờ và hỗ trợ GV	5	14	31	38	32	3,65	0,66	3
ĐTB chung							3,68		

Dựa vào bảng khảo sát về thực hiện chỉ đạo hoạt động GDMT cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, có thể thấy điểm trung bình chung đạt 3,68, đạt mức Khá. Điều này thể hiện sự quan tâm của Ban giám hiệu và các cấp quản lý trong việc tổ chức, định hướng và giám sát các hoạt động GDMT. Tuy nhiên, vẫn còn sự chênh lệch giữa các nội dung. Trước hết, nội dung “*Cần đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa GV, phụ huynh và các lực lượng xã hội khác*” và “*Định hướng, tổ chức và giám sát toàn bộ quá trình thực hiện đồng bộ, hiệu quả và phù hợp*” đều đạt điểm trung bình cao nhất. Điều này cho thấy công tác chỉ đạo đã chú trọng đến sự phối hợp nhiều bên, cũng như vai trò giám sát trong việc triển khai đồng bộ các hoạt động. CBQL.02 được phỏng vấn nhấn mạnh: “*Chúng tôi thường xuyên tổ chức các buổi họp với GV và phụ huynh để thống nhất cách thức phối hợp, đồng thời kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhằm kịp thời điều chỉnh khi có khó khăn*”. Còn nội dung “*Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, dự giờ và hỗ trợ GV*” đây là một điểm sáng cho thấy Ban giám hiệu quan tâm đến việc bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho GV. Tuy nhiên, GV.04 chia sẻ rằng các buổi tập huấn còn thiên về lý thuyết, chưa nhiều ví dụ thực tiễn: “*Tập huấn giúp chúng tôi hiểu thêm về nội dung GDMT, nhưng đôi khi còn thiếu các mô hình trực quan để áp dụng ngay tại lớp*”.

Các nội dung “*Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức hoạt động GDMT*” và “*Tích hợp trong tất cả các hoạt động, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp*” đều có điểm trung bình bằng nhau. Kết quả này phản ánh rằng tuy nhà trường đã quan tâm đến điều kiện cơ sở vật chất và lồng ghép nội dung môi trường trong các hoạt động, nhưng vẫn còn hạn chế. Một số trường thiếu sân vườn, cây xanh hoặc đồ dùng trực quan nên việc triển khai chưa thật sự phong phú. Đáng chú ý, nội dung “*Đảm bảo các hoạt động được triển khai có kế hoạch, thống nhất, phù hợp*” lại xếp cuối.

ĐLC trong Bảng 3 dao động từ 0,63 đến 0,69 cho thấy có sự thống nhất rất cao trong ý kiến đánh giá của những người tham gia khảo sát, phản ánh thực tế rằng việc chỉ đạo cần sát sao vì công tác xây dựng kế hoạch đôi khi chưa đồng bộ, chưa sát với thực tiễn, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện. GV.02 chia sẻ: “*Có kế hoạch nhưng đôi khi thiếu tính linh hoạt, ví dụ trời mưa không thể tổ chức hoạt động ngoài trời, trong khi chưa có phương án thay thế phù hợp*”.

Tóm lại, công tác chỉ đạo hoạt động GDMT ở các trường mầm non huyện Bình Chánh đã có những điểm mạnh về sự phối hợp nhiều lực lượng, giám sát đồng bộ, và hỗ trợ chuyên môn cho GV. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, cần đa dạng hóa nội dung tập huấn, đầu tư

thêm cơ sở vật chất, và xây dựng kế hoạch linh hoạt, phù hợp hơn với điều kiện thực tế của từng trường.

4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	NỘI DUNG	Kết quả					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Chú trọng đến mức độ nhận thức của trẻ đối với các vấn đề môi trường.	6	14	31	43	26	3,58	0,66	5
2	Thực hiện thường xuyên với bằng nhiều hình thức	3	10	27	41	39	3,86	0,65	1
3	Kịp thời ghi nhận nỗ lực và hỗ trợ chuyên môn phù hợp	7	16	28	38	31	3,58	0,70	8
4	Cần mang tính xây dựng khuyến khích sự sáng tạo	3	10	27	41	39	3,86	0,67	2
5	Giúp nhà trường điều chỉnh kế hoạch, nội dung, phương pháp tổ chức	7	16	28	38	31	3,58	0,66	5
6	Nâng cao chất lượng giáo dục hình thành cho trẻ những phẩm chất kỹ năng sống tích cực	5	14	31	38	32	3,65	0,70	4
7	Được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất với tinh thần hỗ trợ, khích lệ	3	10	27	41	39	3,86	0,68	3
8	Cần hướng tới việc tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm, giúp GV nâng cao năng lực	7	16	28	38	31	3,58	0,69	7
ĐTB chung							3,69		

Bảng kết quả khảo sát về thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động GDMT cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có điểm trung bình chung đạt 3,69, đạt mức Khá. Cho thấy hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được triển khai tương đối tốt, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng GDMT. Tuy nhiên, vẫn tồn tại sự chênh lệch giữa các tiêu chí, phản ánh những ưu điểm và hạn chế trong thực tiễn.

Trước hết, các nội dung đạt điểm trung bình cao nhất là “*Thực hiện thường xuyên với bằng nhiều hình thức*”, “*Mang tính xây dựng, khuyến khích sự sáng tạo*” và “*Được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất với tinh thần hỗ trợ, khích lệ*”. Điều này cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá không chỉ mang tính hành chính mà còn hướng đến việc động viên, khích lệ GV. GV.05 chia sẻ: “*Nhà trường thường xuyên kiểm tra không chỉ trên lớp mà còn thông qua hoạt động ngoài trời, các hội thi hay sản phẩm sáng tạo của trẻ. Điều đó giúp chúng tôi chủ động đổi mới phương pháp, không cảm thấy áp lực nặng nề*”. Còn ở nội dung “*Nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành cho trẻ những phẩm chất, kỹ năng sống tích cực*” đây là minh chứng cho việc hoạt động kiểm tra, đánh giá đã góp phần nâng cao hiệu quả GDMT, hướng đến việc phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Một CBQL khẳng định: “*Thông qua kiểm tra, chúng tôi không*

chỉ nhìn vào cách GV thực hiện mà còn đánh giá xem trẻ có thực sự thay đổi hành vi, có biết giữ gìn vệ sinh môi trường, biết phân loại rác hay tiết kiệm nước hay chưa” (CBQL.03). DLC trong Bảng 4 dao động từ 0,65 đến 0,70 cho thấy những người tham gia khảo sát có kiến đánh giá đồng nhất định về vấn đề kiểm tra, đánh giá hoạt động này trên địa bàn.

Tóm lại, hoạt động kiểm tra - đánh giá GDMT tại các trường mầm non huyện Bình Chánh đã được triển khai thường xuyên, đa dạng và mang tính xây dựng, vừa giúp phản ánh chính xác mức độ nhận thức của trẻ, vừa tạo cơ sở để nhà trường và GV điều chỉnh, đổi mới hoạt động. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, cần chú trọng hơn vào khía cạnh tư vấn - hỗ trợ chuyên môn và phát triển năng lực GV, qua đó bảo đảm tính bền vững trong công tác GDMT cho trẻ mầm non.

5. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động GDMT ở các trường mầm non huyện Bình Chánh đạt mức khá, phản ánh sự quan tâm và nỗ lực của nhà trường trong việc hình thành nhận thức, thói quen và kỹ năng bảo vệ môi trường cho trẻ. Điểm mạnh nổi bật là việc tích hợp nội dung môi trường vào nhiều lĩnh vực phát triển, sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh, cộng đồng, cũng như tinh thần hỗ trợ, khích lệ trong kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn tồn tại, như kế hoạch còn thiếu tính linh hoạt, hoạt động tổ chức chưa thật sự đa dạng, và đánh giá chưa tập trung đầy đủ vào sự thay đổi hành vi thực tế của trẻ.

Để nâng cao chất lượng, các nhà quản lý cần thiết phải cải thiện đồng bộ cả bốn chức năng quản lý, đồng thời đầu tư thêm cơ sở vật chất, học liệu trực quan phục vụ cho hoạt động thực tiễn. Ngoài ra, nên chú trọng đánh giá trực tiếp mức độ thay đổi nhận thức và hành vi của trẻ, qua đó bảo đảm hiệu quả và tính bền vững của GDMT trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Quyết định số 2262/QĐ-BGDĐT, ngày 06 tháng 8 năm 2020, về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ giáo dục bảo vệ môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2021*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT, Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non*. Ngày 13 tháng 4 năm 2021.
- Bùi T. T. T., & Nguyễn T. H. T. (2020). Đánh giá hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non trên địa bàn phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường*, 34, 55-67.
- Đặng, U. P., & Đặng, V. S. (2025). Giáo dục tích hợp theo chủ đề ở trường mầm non: Thực trạng và đề xuất từ nghiên cứu tại phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội. *Tạp Chí Giáo dục*, 25(đặc biệt 9), 198–204. Truy vấn từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/4219>.
- Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC). (2023). *Climate Change 2023: Synthesis report*. IPCC. Truy cập từ <https://www.ipcc.ch/report/sixth-assessment-report-cycle>.
- Koontz, H., O'Donnell, C., & Godaert, P. (1955). *Principles of management* (p. 81). New York: McGraw-Hill.
- Hill, C. W., & McShane, S. L. (2008). *Principles of management*. McGraw-Hill Education.
- Lê, T. K. A. (2021a). Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo ở trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, Tập

- 10, Số 6, 2021, 77-84.
- Lê, T. H. (2021b) Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường. *Tap chí Khoa học Quản lý giáo dục*. Số 02(30), tháng 6 – 2021. Truy vấn từ <https://sti.vista.gov.vn/publication/download/321282-6be17773e5515fa869ac7cec28a02c29.html>
- Nguyễn, Q. Chí, & Nguyễn, T. M. Lộc. (2008). *Giáo trình quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, A. T. (2014). *Tâm lí học lứa tuổi mầm non*. NXB. Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, D. L., Nguyễn X. A., & Vũ T. P. T. (2023) Những nghiên cứu về mô hình, khung đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường phổ thông. *Tap chí Giáo dục*, 23(16), 34-39. Truy vấn từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/848/583>.
- Nguyễn, T. H. T. (2025). Nguy cơ ô nhiễm môi trường không khí, nước và chất thải rắn tại các cụm công nghiệp tỉnh Hà Nam và đề xuất giải pháp giảm thiểu. *Tap chí Môi trường*, số Chuyên đề Tiếng Việt II/2025.
- Ngô, T. M. U. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. *Tap chí Thiết bị Giáo dục, Quản lý Giáo dục*, Tập 2, Số 281. (January 2023). Truy vấn từ <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/view/85754/72967>.
- Quốc hội. (2020). *Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020*.
- Trần, H. U. (2015). Giáo dục môi trường cho trẻ thông qua các hoạt động tại trường mầm non. *Tap chí Đại học Đồng Tháp*. Tap chí Khoa học số 16 (11-2015).
- Trần, K. (2008). *Những vấn đề cơ bản của quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (UNESCO). (2021). Education for sustainable development: A roadmap. UNESCO. Truy cập từ [https://unesdoc.unesco.org\]\(https://unesdoc.unesco.org](https://unesdoc.unesco.org](https://unesdoc.unesco.org).
- United Nations Environment Programme (UNEP). (2022). *Making peace with nature: A scientific blueprint to tackle the climate, biodiversity and pollution emergencies*. UNEP. Truy cập từ [https://www.unep.org\]\(https://www.unep.org](https://www.unep.org](https://www.unep.org).
- World Health Organization (WHO). (2022). Air pollution. Truy cập từ <https://www.who.int/health-topics/air-pollution>.